

Biên hòa, ngày 21 tháng 04 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29.11.2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bê tông Biên hòa được Đại hội cổ đông bất thường sửa đổi, thông qua ngày 08.11.2008;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21.04.2012.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty cổ phần bê tông Biên hòa đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011. Phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2012 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1- Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2011

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Giá trị sản lượng: 191 tỷ đồng, đạt 56,29% kế hoạch và bằng 61,74% so với năm 2010.
- Giá trị doanh thu: 188 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch và bằng 73% so với năm 2010.
- Khối lượng SP: 68.505m³, đạt 60% kế hoạch và bằng 64% so với năm 2010.
- Lợi nhuận trước thuế: -18,5 tỷ đồng. (công ty mẹ lãi 3,5 tỷ, công ty con lỗ 21,6 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế : -13,9 tỷ đồng.
- Giá trị khấu hao TSCĐ: 5,5 tỷ đồng, đạt 81% KH, bằng 88% so với năm 2010.
- Tổng quỹ lương thực hiện: 15 tỷ đồng, bằng 73% so với năm 2010.
- Thu nhập bình quân: 4,4 triệu đồng/ người/ tháng, bằng 97% so với năm 2010.
- Hạn mức vay vốn ngắn hạn: 25 tỷ đồng
- Giá trị thu hồi vốn: 231 tỷ đồng, đạt 72% KH, bằng 89% so với năm 2010.
- Nợ phải thu khách hàng (31/ 12/ 2011): 66 tỷ đồng, bằng 77% so với năm 2010.
- Nộp ngân sách: 4,5 tỷ đồng, đạt 100% so với KH, bằng 122% so với năm 2010.

b) Kết quả đầu tư năm 2011:

- Giá trị thực hiện đầu tư: 991 triệu đồng, đạt 16,5% KH năm (6,0 tỷ đồng)



1.2- Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2012**a) Chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:**

- Giá trị sản lượng : 220 tỷ đồng, bằng 115% so với thực hiện năm 2011
- Giá trị doanh thu : 215 tỷ đồng, bằng 114% so với thực hiện năm 2011
- Khối lượng sản phẩm : 75.000m³, bằng 109% so với thực hiện năm 2011
- Giá trị thu hồi vốn : 225 tỷ đồng, bằng 97% so với thực hiện năm 2011
- Nợ phải thu đến cuối năm : 56 tỷ đồng, bằng 85% so với thực hiện năm 2011
- Lợi nhuận sau thuế : 1 tỷ đồng
- Tổng quỹ lương : 19 tỷ đồng
- Lao động bình quân : 290 người
- Tiền lương bình quân : 5,4 triệu đồng/ người/ tháng.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ DT : 0,91%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn góp CSH: 2,33%

b) Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2011:**a) Đầu tư nâng cao năng lực:**

- Công ty tiến hành đầu tư thiết bị khuôn trụ điện, khuôn cọc để khai thác ngay – Giá trị khoảng 3 tỷ.

b) Đầu tư mở rộng:

- Khi Tổng Công ty trúng thầu dự án, giao cho công ty – Giá trị ước 30 tỷ đồng.

*** Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.**

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2011 và phương án trích lập và sử dụng quỹ năm 2012.

- (Báo cáo tài chính tóm tắt hợp nhất năm 2011 kèm theo).

*** Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.**

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2011 và Phương án thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2012.

3.1- Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành: 20 triệu đồng/ tháng.

3.2- Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Tỷ lệ trích: 1% lợi nhuận trước thuế.
- Căn cứ trích: Lợi nhuận trước thuế thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất năm đã được kiểm toán.
- Phương thức chi trả: Chi trả hàng năm và có thể tạm ứng hàng tháng (nhưng không vượt quá tỷ lệ quy định).
- Tỷ lệ hưởng thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

*** Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.**

Điều 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra hoạt động SXKD năm 2010 của Ban Kiểm soát và ý kiến đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2011.

4.1- Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
Địa chỉ: Số 29, đường Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2- Đơn vị dự phòng

- Công ty Hợp doanh Kiểm toán Việt Nam (CPA – VIỆT NAM)
Địa chỉ: 17, lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

*** Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.**

Điều 5: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết và chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành công ty, trong việc thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua tại kỳ họp này.

Nghị quyết này được Đại hội cổ đông của Công ty cổ phần bê tông Biên hòa thông qua vào lúc 11^h15 ngày 21 tháng 4 năm 2012.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA



CHỦ TỊCH HĐQT
Hồ Linh Thuận



Số : 123 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011
của Công ty cổ phần Bê Tông Biên Hòa và công ty con

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Bê Tông Biên Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bê Tông Biên Hòa và công ty con được lập ngày 15/03/2012 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bê Tông Biên Hòa và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

P. Giám đốc



Nguyễn Thị Cúc
Chứng chỉ KTV số: 0700/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2012

Kiểm toán viên

Nguyễn Minh Tiến
Chứng chỉ KTV số: 0547/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2011

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt - AASCN)

I. A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU NĂM	SỐ DƯ CUỐI NĂM
I	Tài sản ngắn hạn	137.102.658.237	95.835.112.548
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.276.066.422	8.044.752.401
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	75.775.340.076	58.960.127.911
4	Hàng tồn kho	54.636.952.715	26.931.269.337
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.414.299.024	1.898.962.899
II	Tài sản dài hạn	83.621.541.386	85.710.549.789
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	82.435.592.669	78.263.892.385
	- Tài sản cố định hữu hình	60.429.920.166	56.402.910.869
	- Tài sản cố định vô hình	21.132.528.296	20.869.369.698
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	873.144.207	991.611.818
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	1.185.948.717	7.446.657.404
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	220.724.199.623	181.545.662.337
IV	Nợ phải trả	164.852.390.545	145.723.836.717
1	Nợ ngắn hạn	130.753.397.078	116.125.836.717
2	Nợ dài hạn	34.098.993.467	29.598.000.000
V	Vốn chủ sở hữu	55.871.809.078	35.821.825.620
1	Vốn chủ sở hữu	55.871.809.078	35.821.825.620
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.000.000.000	45.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.609.818.000	1.609.818.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	90.655.526	-11.776.150
	- Các quỹ	2.643.250.942	2.643.250.942
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.528.084.610	-13.419.467.172
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	220.724.199.623	181.545.662.337



